

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy**

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐN**

*Căn cứ Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Công ty thoát nước và xử lý nước thải thành phố Đà Nẵng;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Kế hoạch số 3413/KH- UBND ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc triển khai Chỉ thị số 32/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy tại khu dân cư;*

*Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-CTTNXLNT ngày 22/01/2020 của Giám đốc Công ty Thoát nước và Xử lý nước thải Đà Nẵng về việc Ban hành quy chế hoạt động của Công ty Thoát nước và Xử lý nước thải Đà Nẵng;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy Công ty thoát nước và xử lý nước thải Đà Nẵng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 58/QĐ-CTTNXLNT ngày 26 tháng 03 năm 2020.

**Điều 3.** Trưởng các phòng nghiệp vụ, Trưởng các đơn vị và các bộ phận liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TCHC (Trám).

**GIÁM ĐỐC**



*[Handwritten signature]*

**Hà Văn Thành**



THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
**CÔNG TY THOÁT NƯỚC VÀ  
XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 6 năm 2020

## **QUY ĐỊNH**

### **Thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy**

(Ban hành kèm theo quyết định số 112 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Giám đốc Công ty Thoát nước và xử lý nước thải Đà Nẵng)

## **CHƯƠNG I**

### **Những quy định chung**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định những nội dung về công tác phòng cháy, chữa cháy, xây dựng lực lượng tập huấn, trang bị phương tiện, dụng cụ, kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết tắt là PCCC) của Công ty thoát nước và xử lý nước thải Đà Nẵng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Công chức, viên chức, người lao động, các phòng nghiệp vụ, đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

## **CHƯƠNG II**

### **Nội quy phòng cháy và chữa cháy trong Công ty**

#### **Điều 3. Nội dung nội quy phòng cháy và chữa cháy**

1. Phòng cháy và chữa cháy là nghĩa vụ của toàn thể Công chức, viên chức, người lao động toàn Công ty kể cả công dân đến liên hệ công việc tại Công ty.
2. Có các quy trình an toàn PCCC trong vận hành, quản lý thiết bị vật tư có nguy cơ cháy nổ.
3. Tổ chức, quán triệt và phổ biến các quy định về an toàn PCCC tới từng cán bộ công nhân viên có ký cam kết của từng người.
4. Các bản nội quy, quy trình được niêm yết công khai ở những nơi thuận tiện để mọi người biết và thực hiện.
5. Kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy định kỳ hàng quý đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ.
6. Có sơ đồ phòng cháy chữa cháy và treo ở vị trí dễ nhìn. Có ghi chi tiết vị trí thiết bị chữa cháy, họng cứu hỏa, bể nước.... và lối thoát hiểm trên sơ đồ.

## **CHƯƠNG III**

### **Trang thiết bị phòng cháy và chữa cháy**

#### **Điều 4. Trang bị dụng cụ chữa cháy tối thiểu tại đơn vị**





1. Nội quy PCCC: 1 bản
2. Tiêu lệnh PCCC: 1 bản
3. Bình CO2: 2 bình
4. Bình bột MFZ8: 2 bình
5. Thùng cát: 1 thùng 70 lít
6. Thùng nước chữa cháy: 100 lít
7. Xăng: 2 cái
8. Rựa: 2 cái
9. Thang dây: 1 cái
10. Thang đứng (bằng kim loại): 1 cái
11. Búa tạ: 1 cái
12. Còi báo cháy: 1 cái

#### **Điều 5. Yêu cầu vị trí lắp đặt và bảo dưỡng dụng cụ PCCC**

1. Tiêu lệnh chữa cháy, nội quy PCCC treo tại vị trí dễ nhìn.
2. Bố trí vị trí thiết bị chữa cháy dễ thấy, dễ lấy sử dụng khi xảy ra sự cố cháy nổ, không được sử dụng vào việc khác ngoài việc dùng để chữa cháy.
3. Dụng cụ chữa cháy phải luôn được kiểm tra thường xuyên, đảm bảo trong tình trạng sử dụng tốt, bình chữa cháy còn bột, bể chứa cát phải đủ cát, bể chứa nước đảm bảo lượng nước trong bể....
4. Định kỳ sắp xếp vật tư gọn gàng, ngăn nắp.

### **CHƯƠNG IV**

#### **Tổ chức thực hiện phòng cháy và chữa cháy**

#### **Điều 6. Thành lập và kiện toàn ban chỉ đạo PCCC**

1. Giám đốc Công ty có trách nhiệm quyết định thành lập Ban chỉ đạo PCCC và đội PCCC thành viên cơ sở.
2. Ban chỉ đạo công tác PCCC Công ty có một phó giám đốc làm trưởng ban, trưởng phòng TCHC làm phó ban, lãnh đạo đơn vị là thành viên đồng thời là đội trưởng đội PCCC cơ sở.
3. Biên chế của đội PCCC cơ sở làm việc gồm 10 người, gồm tổ trưởng, các tổ phó và đội viên đã được tập huấn và cấp chứng chỉ PCCC.

#### **Điều 7. Chức năng nhiệm vụ của Ban chỉ đạo PCCC**

1. Chỉ đạo đội PCCC cơ sở tổ chức các hoạt động PCCC; tuyên truyền; huấn luyện nghiệp vụ PCCC; Xây dựng và thực tập phương án PCCC của Công ty; Quản lý các trang thiết bị PCCC; Dự trù kinh phí cho các hoạt động PCCC hàng năm.
2. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết các hoạt động về PCCC; kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định về PCCC; khen thưởng, kỷ luật đối với các công tác PCCC.

3. Tổ chức tham gia các hoạt động về PCCC khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Chỉ đạo việc tổ chức lập và giữ hồ sơ về quản lý các hoạt động về PCCC của đơn vị.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao và theo quy định của pháp luật và công tác PCCC.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ Đội PCCC cơ sở**

1. Đề xuất việc ban hành quy định, nội quy an toàn về PCCC.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về kiến thức PCCC.

3. Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định nội quy về an toàn PCCC.

4. Xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy xảy ra.

5. Tham gia đầy đủ các khóa huấn luyện PCCC.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ các thành viên trong đội PCCC cơ sở**

1. Hướng dẫn thoát nạn khi có tình huống cháy nổ.

2. Tham gia chữa cháy khi xảy ra cháy.

3. Kiểm tra trang thiết bị PCCC.

4. Tham gia các khóa tập huấn PCCC.

### **CHƯƠNG V**

#### **Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và kiểm tra công tác phòng cháy và chữa cháy**

#### **Điều 10. Đối tượng huấn luyện**

1. Trưởng ban, phó ban chỉ đạo công tác PCCC, lãnh đạo đơn vị.

2. Thành viên trong đội PCCC.

3. Người lao động làm việc trong môi trường liên quan đến cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với các chất nguy hiểm về cháy nổ.

4. Các đối tượng khác nếu xét có yêu cầu.

#### **Điều 11. Thời gian huấn luyện**

1. Đối với thành viên trong đội PCCC 2 năm huấn luyện 1 lần, được cấp chứng chỉ.

2. Đối với nhân viên, người lao động 3 năm Công ty tổ chức 1 đợt tuyên truyền tập huấn để trang bị kiến thức cơ bản nhằm đề phòng, chữa cháy cơ bản thoát nạn trong các tình huống cháy.

#### **Điều 12. Công tác tuyên truyền giáo dục PCCC**

1. Thường xuyên nhắc nhở nhân viên có ý thức tốt trong việc phòng chống cháy nổ, tuyệt đối nghiêm chỉnh chấp hành đúng nội quy PCCC.



2. Đảm bảo điều kiện nhân lực thực hiện an toàn phòng cháy, chữa cháy và thực hiện các công tác cứu nạn khi vụ cháy xảy ra thông qua các buổi huấn luyện về phòng cháy chữa cháy.

3. Tuyên truyền các kiến thức thoát nạn khi có vụ cháy xảy ra cho các nhân viên hay các thành viên trong gia đình.

4. Thực hiện các cuộc diễn tập chữa cháy, cứu hộ và thoát nạn cho mọi người.

5. Tuân thủ các hình thức phòng tránh cháy nổ, thực hiện nghiêm túc các quy trình phòng cháy chữa cháy. Nâng cao ý thức và tuyên truyền đến mọi người xung quanh góp phần vào công cuộc bảo vệ tính mạng, tài sản cho gia đình và xã hội, đồng thời mang lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho tất cả mọi người.

### **Điều 13. Công tác huấn luyện lực lượng PCCC tại chỗ**

1. Tổ chức cho lực lượng PCCC tại chỗ học tập tính năng tác dụng và cách sử dụng các phương tiện chữa cháy tại chỗ theo sự hướng dẫn của cơ quan PCCC chuyên nghiệp.

2. Định kỳ, tổ chức kiểm tra trang thiết bị PCCC và thực tập PCCC tại Công.

3. Kết hợp lực lượng PCCC tại chỗ với Công ty để diễn tập và học tập huấn luyện công tác PCCC.

4. Kết hợp chặt chẽ với lực lượng PCCC chuyên nghiệp hoàn thiện phương án PCCC.

### **Điều 14. Công tác kiểm tra PCCC**

1. Ban chỉ đạo phòng cháy và chữa cháy Công ty định kỳ 6 tháng/ 1 lần kiểm tra quy định PCCC các đơn vị, cơ sở.

2. Nội dung kiểm tra:

a) Tình trạng hoạt động trang thiết bị PCCC;

b) Hệ thống điện và việc sử dụng điện;

c) Lối và đường thoát nạn;

d) Sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt;

đ) Bố trí vật tư, kho chứa hóa chất.

### **Điều 15. Hướng dẫn an toàn các quy định về PCCC**

1. Làm bảng hướng dẫn và nội quy về PCCC tại Công ty.

2. Không hút thuốc trong trụ sở làm việc.

3. Sử dụng đúng và đầy đủ các loại cầu chì, cầu dao, phích cắm cho hệ thống điện và máy móc theo tiêu chuẩn an toàn về điện.

4. Không tự ý câu móc, lắp đặt thêm thiết bị điện khi chưa tính toán xem hệ số an toàn chịu tải của hệ thống điện; Nhân viên sử dụng các thiết bị liên quan đến điện phải kiểm tra ổ cắm, đường dây, tránh để hở, chập mạch trước khi mở nguồn cho các thiết bị hoạt động.

5. Khi hết giờ làm việc phải kiểm tra, tắt máy, tắt cầu dao điện trong phòng làm việc.

6. Sắp xếp vật tư trong kho lưu trữ, kho chứa đồ phải lưu ý đến các loại vật tư dễ gây cháy để theo dõi.

## **CHƯƠNG VI**

### **Xây dựng phương án phòng cháy và chữa cháy**

#### **Điều 16. Xây dựng phương án**

Đội PCCC cơ sở có trách nhiệm xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, liên hệ với phòng cảnh sát PCCC tại nơi địa bàn đơn vị để kiểm tra và phê duyệt phương án PCCC.

#### **Điều 17. Phương án PCCC gồm một số nội dung chính sau**

1. Nêu được tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy.

2. Đề ra tình huống cháy lớn phức tạp nhất và một số tình huống cháy đặc trưng khác có thể xảy ra, khả năng phát triển của đám cháy theo mức độ khác nhau.

3. Đề ra kế hoạch huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, tổ chức chỉ huy, biện pháp kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy và các công việc phục vụ chữa cháy phù hợp với từng giai đoạn của từng tình huống cháy.

#### **Điều 18. Một số tình huống cháy PCCC**

1. Tổ chức triển khai chữa cháy.

Bước 1. Khi phát hiện cháy, người phát hiện hô to: “Cháy”, “cháy”, “cháy”, ấn còi báo cháy (nếu có).

Bước 2. Nhanh chóng cắt cầu dao điện tổng trong trụ sở.

Bước 3. Dùng phương tiện PCCC tại chỗ dập tắt đám cháy và thông báo nhân viên trong các phòng di chuyển ra cửa thoát hiểm.

Bước 4. Trường hợp dập tại chỗ không hiệu quả và đám cháy có khả năng lan rộng thì dùng điện thoại báo cháy cho lực lượng PCCC chuyên nghiệp số 114 hoặc báo cho đội PCCC gần nhất.

Bước 5. Liên hệ cúp cầu dao khu vực (nếu có cháy lớn).

Bước 6. Cứu người bị nạn ra khỏi khu vực cháy.

Bước 7. Di chuyển tài sản, tài liệu ra khỏi khu vực cháy.

Bước 8. Tạo khoảng cách ngăn cháy chống lây lan.

Bước 9. Giữ trật tự trong trụ sở để lực lượng PCCC chữa cháy.

2. Những nguyên nhân có thể phát sinh cháy nổ

a) Không cúp cầu dao các thiết bị sử dụng điện khi hết giờ làm việc.

b) Do chập điện trong hệ thống điện.

c) Do vi phạm nội quy PCCC trong Công ty.

d) Do phá hoại.





đ) Do bị cháy lan từ bên ngoài vào.

### 3. Những tình huống đặc trưng

a) Tình huống 1: Cháy do sơ xuất bất cẩn, phạm vi đám cháy nhỏ đang trong giờ làm việc

Bước 1. Khi phát hiện đám cháy, người phát hiện phải hô to “cháy, cháy, cháy”.

Bước 2. Gọi lực lượng chữa cháy tại chỗ dùng thiết bị chữa cháy tại trụ sở dập lửa.

b) Tình huống 2: Cháy trong trụ sở, đám cháy nhỏ có khả năng không chế và đang trong giờ làm việc.

Bước 1. Khi phát hiện đám cháy, người phát hiện phải hô to “cháy, cháy, cháy”; bấm chuông báo động mọi người trong văn phòng di chuyển ra bên ngoài theo hướng thoát hiểm.

Bước 2. Người phát hiện đám cháy phải tắt ngay cầu dao tổng và kêu gọi lực lượng chữa cháy của Công ty dùng thiết bị chữa cháy tại chỗ. Đồng thời báo ngay cho Trưởng ban chỉ đạo PCCC để biết và chỉ huy chữa cháy tại chỗ, chuyển tài sản, tài liệu hồ sơ khỏi nơi xảy ra cháy.

Khi nhận được tin báo chữa cháy, nhân viên phải dừng tất cả công việc tham gia chữa cháy.

c) Tình huống 3: Cháy ngoài giờ làm việc và ngày nghỉ thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ.

Do là ngày nghỉ, theo lịch bình thường chỉ phân công một bảo vệ trực nên khi có cháy thì khả năng cháy sẽ nguy hiểm hơn, nên bảo vệ phải bình tĩnh thực hiện các bước như trên.

## CHƯƠNG VII

### Khen thưởng và xử lý vi phạm

#### **Điều 19. Khen thưởng**

Tất cả công chức, viên chức, người lao động có thành tích trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 20. Xử lý vi phạm**

Tất cả công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm quy định về PCCC, cản trở các hoạt động PCCC, xâm hại đến lợi ích của tập thể, tính mạng và tài sản của người khác thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ chịu sự kỷ luật của công ty hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.